Ký bởi Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 5370/BC-UBND	*Điện Biên, ngày 20 tháng 11 năm 2023*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSĐP năm 2023; Dự toán và phân bổ dự toán NSĐP năm 2024

Căn cứ Quyết định số /QĐ-TTg ngày /11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-BTC ngày /11/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 133/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 02/4/2022 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung và phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2022; Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 03/11/2023 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh và thông qua điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2021/NĐ-HĐND ngày 09/12/2021 về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương; Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 14/11/2022 của HĐND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025; Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 tỉnh Điện Biên.

Thực hiện các quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Uỷ ban nhân dân tỉnh trình kỳ họp thứ Mười ba, HĐND tỉnh khoá XV, nhiệm kỳ 2021-2026 Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách địa phương năm 2023; Dự toán và phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU, CHI NSĐP NĂM 2023

A. DỰ ƯỚC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU NGÂN SÁCH

I. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Năm 2023, dự toán HĐND tỉnh giao 2.440.000 triệu đồng tăng 152,95%

so với dự toán trung ương giao, ước thực hiện **1.640.421** triệu đồng, đạt 102,83% dự toán trung ương giao, đạt 67,23% dự toán HĐND tỉnh giao. Ước thực hiện không kể thu tiền sử dụng đất và thu xổ số kiến thiết **1.105.421 triệu đồng**, đạt 100,04% dự toán HĐND tỉnh giao. Cụ thể như sau:

1. Thu nội địa: Dự toán HĐND tỉnh giao **2.420.000 triệu đồng**, ước thực hiện **1.580.000 triệu đồng**, đạt 100,30% dự toán trung ương giao, bằng 65,29% dự toán HĐND tỉnh giao, trong đó:

- Thu từ Doanh nghiệp nhà nước Trung ương: **222.000 triệu đồng**, đạt 100% dự toán, bằng 87,27% so với cùng kỳ năm 2022.

- Thu từ Doanh nghiệp nhà nước địa phương: **7.500 triệu đồng**, đạt 100% dự toán, bằng 99,17% so với cùng kỳ năm 2022.

- Thu từ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: **2.300 triệu đồng**, đạt 460% dự toán, bằng 96,19% so với cùng kỳ năm 2022.

- Thu từ khu vực kinh tế nghiệp ngoài quốc doanh: **350.000 triệu đồng**, đạt 100% dự toán trung ương giao, đạt 90,51% dự toán tỉnh giao, bằng 103,70% so với cùng kỳ năm 2022.

- Thuế thu nhập cá nhân: **62.000 triệu đồng**, đạt 98,41% dự toán, bằng 96,77% so với cùng kỳ năm 2022.

- Thuế bảo vệ môi trường: **112.000 triệu đồng**, đạt 62,22% dự toán, bằng 104,09% so với cùng kỳ năm 2022.

- Lệ phí trước bạ: **70.000 triệu đồng**, đạt 93,33% dự toán, bằng 79,54% so với cùng kỳ năm 2022.

- Thu phí, lệ phí: **38.000 triệu đồng**, bằng 122,58% dự toán giao, bằng 100,09% so với cùng kỳ năm 2022.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: **3.000 triệu đồng**, đạt 100% dự toán, bằng 75,19% so với cùng kỳ năm 2022.

- Thu tiền thuê đất, mặt nước: **49.000 triệu đồng**, đạt 102,08% dự toán, bằng 74,09% so với cùng kỳ năm 2022.

- Thu tiền sử dụng đất: **500.000 triệu đồng** (*trong đó: phát sinh ghi thu, ghi chi **180.000 triệu đồng** tiền bồi thường GPMB đối trừ vào tiền sử dụng đất trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ*), đạt 100% dự toán trung ương giao, đạt 38,46% dự toán tỉnh giao, bằng 132,15% so với cùng kỳ năm 2022.

- Thu xổ số kiến thiết: **35.000 triệu đồng**, đạt 100% dự toán, bằng 107,48% so với cùng kỳ năm 2022.

- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản: **23.000 triệu đồng**, đạt 153,33% dự toán, bằng 108,25% so với cùng kỳ năm 2022.

- Thu khác ngân sách: **100.700 triệu đồng**, đạt 201,4% dự toán, bằng 121,73% so với cùng kỳ năm 2022.

- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác: **3.000 triệu đồng**,

đạt 100% dự toán giao, bằng 55,33% so với cùng kỳ năm 2022.

- Thu cổ tức, lợi nhuận được chia và lợi nhuận sau thuế ngân sách địa phương hưởng: **2.500 triệu đồng**, đạt 833,33 dự toán được giao, bằng 126,45% so với cùng kỳ năm 2022.

2. Thu hải quan: **20.000 triệu đồng**, bằng 100% dự toán giao, bằng 91,47% so với cùng kỳ năm 2022.

3. Thu ủng hộ, đóng góp: 39.824 triệu đồng, bao gồm: **15.000 triệu đồng** ủng hộ để để xây dựng Nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo (*tỉnh Vĩnh Phúc: 5.000 triệu đồng; thành phố Hà Nội: 10.000 triệu đồng*); **20.000 triệu đồng** nguồn ủng hộ của thành phố Hà Nội hỗ trợ tỉnh Điện Biên thực hiện dự án nâng cấp Trường Tiểu học Hà Nội – Điện Biên Phủ; **985 triệu đồng** ủng hộ lễ hội hoa ban; **865 triệu đồng** ủng hộ chương trình bắn pháo hoa trong dịp Tết nguyên đán; **2.974 triệu đồng** kinh phí ủng hộ trên địa bàn các huyện.

4. Thu viện trợ: 597 triệu đồng của Quỹ Loan-Stiftung hỗ trợ cho huyện Điện Biên.

II. Thu ngân sách địa phương

Năm 2023, dự toán thu HĐND tỉnh quyết định giao: **14.272.826 triệu đồng**, ước thực hiện cả năm **13.805.469 triệu đồng**, đạt 96,73% dự toán. Cụ thể như sau:

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn địa phương hưởng: Dự toán được giao: **2.315.700 triệu đồng**, ước thực hiện **1.474.220 triệu đồng**, đạt 63,66% dự toán HĐND tỉnh giao. Thu cân đối chi thường xuyên NSĐP không kể thu tiền sử dụng đất và thu xổ số kiến thiết ước thực hiện 939.220 triệu đồng đạt 95,77% dự toán.

2. Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương: Dự toán được giao: **11.957.126 triệu đồng**, ước thực hiện: **12.069 tỷ 271 triệu đồng**, bằng 100,94% dự toán. Bao gồm:

- Bổ sung cân đối: **7.599.984 triệu đồng**.

- Bổ sung có mục tiêu: **4.469.287 triệu đồng**, trong đó:

+ Bổ sung theo dự toán đầu năm: **4.357.142 triệu đồng**.

+ Bổ sung tăng trong năm: **112.145 triệu đồng**[1].

3. Kinh phí chuyển từ những năm trước chuyển sang phân bổ trong năm 2023: 212.957 triệu đồng[2].

---

[1] *Kinh phí thực hiện phòng, chống dịch Covid-19 năm 2022 và kinh phí hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 năm 2021: 32.211 triệu đồng; Vốn đầu tư phát triển (vốn nước ngoài) thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 79.934 triệu đồng.*

[2] *Bao gồm: Nguồn CCTL năm 2022 còn dư chuyển sang: 147. 846 triệu đồng; Nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Đề án 79: 16. 573 triệu đồng; Kinh phí hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi: 1.159 triệu đồng; Kinh phí thực hiện các chính sách ASXH trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 5.901 triệu đồng. Kinh phí chi trả lãi các khoản do chính quyền địa phương vay: 669 triệu đồng; Các nhiệm vụ thường xuyên còn dư khác năm 2022: 40.809 triệu đồng.*

4. Nguồn ủng hộ đóng góp: 39.824 triệu đồng.

5. Thu viện trợ: 597 triệu đồng.

6. Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên phân bổ trong năm 2023: **8.600 triệu đồng**.

III. Đánh giá thu ngân sách

1. Công tác triển khai thực hiện dự toán thu

Triển khai thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách Nhà nước năm 2023 trong bối cảnh dự báo còn nhiều khó khăn, thách thức, tác động, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội và công tác quản lý thu ngân sách trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã giao, chỉ đạo ngành Thuế triển khai tích cực các giải pháp cụ thể theo tinh thần chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, của Bộ Tài chính, Tổng cục thế và các bộ, ngành cơ quan trung ương để phấn đấu hoàn thành dự toán thu ngân sách được giao, trong đó tập trung:

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến và triển khai các chính sách pháp luật và cải cách thủ tục hành chính thuế, nhất là các chính sách thuế mới có hiệu lực thi hành trong năm 2023 và các chính sách, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, người nộp thuế của Chính phủ *(Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thuế Bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn; Nghị quyết số 07/NQ-CP ngày 30/01/2023 của Chính phủ và Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023 của Chính phủ về giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2023; Nghị định số 41/2023/NĐ-CP ngày 28/6/2023 của Chính phủ về quy định mức thu lệ phí trước bạ đối với xe ô tô, rơ moóc được kéo bởi ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô được sản xuất, lắp ráp trong nước; Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế Gía trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội; Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg ngày 03/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về giảm tiền thuê đất của năm 2023; ...).*

- Tiếp tục triển khai áp dụng hóa đơn điện tử, hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế được khởi tạo từ máy tính tiền và Chương trình "Hóa đơn may mắn"; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thuế nhằm tháo gỡ khó khăn, kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp, người nộp thuế trong việc phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh;

- Tăng cường công tác phối hợp giữa cơ quan Thuế với các cơ quan, ban ngành và cấp ủy, chính quyền các huyện, thị xã, thành phố trong công tác quản lý thu ngân sách và thu hồi nợ đọng thuế;

- Tiếp tục quản lý chặt chẽ tình hình đăng ký - kê khai - nộp thuế của doanh nghiệp, người nộp thuế; tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ hồ sơ khai thuế tháng, quý, hồ sơ quyết toán thuế, báo cáo tài chính năm 2022 của người

nộp thuế. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm thủ tục hành chính chậm nộp hồ sơ khai thuế.

- Tăng cường kiểm tra, xử lý hồ sơ hoàn thuế theo quy định. Triển khai đầy đủ các biện pháp quản lý nợ và cưỡng chế để thu hồi nợ thuế. Tổ chức kiểm tra, phân tích đánh giá hồ sơ khai thuế, quyết toán thuế để triển khai thanh tra, kiểm tra chống thất thu NSNN theo Kế hoạch được giao.

2. Kết quả đạt được

a) Về thu nội địa

Kết quả thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2023 ước đạt **1.580.000 triệu đồng**, bằng 100,3% dự toán trung ương giao và 65,29% dự toán HĐND tỉnh giao, so với cùng kỳ năm 2022 đạt 105,90%. Ước thực hiện có 10/10 huyện, thị xã, thành phố đạt và vượt dự toán giao. Trên địa bàn quản lý có 16 khoản thu phát sinh. Trong đó có 11/16 khoản thu ước đạt và vượt dự toán giao[3].

b) Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu

Ước thực hiện cả năm 2023: **20.000 triệu đồng**, đạt 100% dự toán trung ương và HĐND tỉnh giao. Số thu nộp vào ngân sách nhà nước chủ yếu tập trung từ các dự án thủy điện nhập đầu tư tạo tài sản cố định.

c) Công tác thu trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố

- **Thành phố Điện Biên Phủ**: Thu ngân sách ước thực hiện **907.778 triệu đồng**, đạt 129,83% dự toán tỉnh giao. Thu nội địa ước thực hiện **470.000 triệu đồng**, bằng 162,07% dự toán tỉnh giao. Trong đó số thu tiền sử dụng đất đạt cao 427,27 % (235 tỷ đồng/55 tỷ đồng) là do trong năm phát sinh số ghi thu, ghi chi tiền bồi thường giải phóng mặt bằng đối trừ vào tiền sử dụng đất 180 tỷ đồng.

- **Huyện Điện Biên**: Thu ngân sách ước thực hiện **1.009.265 triệu đồng**, đạt 105,57% dự toán tỉnh giao; Thu nội địa ước thực hiện 120.000 triệu đồng, đạt 100% dự toán tỉnh giao.

- **Huyện Tuần Giáo**: Thu ngân sách ước thực hiện **1.003.010 triệu đồng**, đạt 105,71% so với dự toán tỉnh giao. Thu nội địa ước thực hiện 59 tỷ đồng đạt 109,26% dự toán tỉnh giao.

- **Huyện Mường Ảng**: Thu ngân sách ước thực hiện **597.839 triệu đồng**, đạt 104,38% so với dự toán tỉnh giao. Thu nội địa ước thực hiện 36 tỷ đồng, đạt 178,22% dự toán giao.

---

[3] *Thu từ khu vực DNNN do trung ương quản lý (100%); Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý (100%); Thu từ khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài (460%); Thu phí, lệ phí (122,58%); Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (100%); Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước (102,08%); Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (100%); Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (153,33%); Thu khác ngân sách (201,40%); Thu cổ tức, lợi nhuận được chia và lợi nhuận sau thuế ngân sách địa phương hưởng (833,33%); Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác (100%).*

- **Huyện Tủa Chùa**: Thu ngân sách ước thực hiện *657.350 triệu đồng*, đạt 111,22% so với dự toán tỉnh giao. Thu nội địa ước thực hiện 22 tỷ đồng, đạt 162,96% dự toán tỉnh giao.

- **Huyện Mường Chà**: Thu ngân sách ước thực hiện **746.038 triệu đồng**, đạt 105,37% so với dự toán tỉnh giao. Thu nội địa ước thực hiện 53 tỷ đồng, đạt 123,26% dự toán tỉnh giao.

- **Huyện Mường Nhé**: Thu ngân sách ước thực hiện **810.856 triệu đồng**, đạt 106,64% so với dự toán tỉnh giao. Thu nội địa ước thực hiện 15 tỷ đồng, đạt 150% dự toán giao.

- **Huyện Nậm Pồ**: Thu ngân sách ước thực hiện **804.538 triệu đồng**, đạt 108,56% so với dự toán tỉnh giao. Thu nội địa ước thực hiện 14 tỷ 500 triệu đồng, đạt 131,82% so với dự toán tỉnh giao.

- **Thị xã Mường Lay**: Thu ngân sách ước thực hiện **153.386** triệu đồng, đạt 103,04% dự toán tỉnh giao. Thu nội địa ước thực hiện 9 tỷ 200 triệu đồng, đạt 117,95% dự toán tỉnh giao.

- **Huyện Điện Biên Đông**: Thu ngân sách ước thực hiện **850.189 triệu đồng**, đạt 104,23% so với dự toán tỉnh giao. Thu nội địa ước thực hiện 29 tỷ 300 triệu đồng, đạt 160,11% so với dự toán tỉnh giao.

d) Công tác quản lý nợ và thu hồi nợ thuế[4] trên địa bàn tỉnh

Tổng số tiền thuế nợ đọng tại thời điểm 31/12/2022 chuyển sang năm 2023 là 45,9 tỷ đồng *(Tiền sử dụng đất 6,4 tỷ đồng; Nợ khó thu 0,3 tỷ đồng; Nợ có khả năng thu 39,2 tỷ đồng)*. Kết quả đến hết tháng 10/2023, đã xử lý nợ theo Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 đối với 159 lượt người nộp thuế *(4,9 tỷ đồng)*.

Dự ước đến ngày 31/12/2023 số thuế còn nợ đọng khoảng 45 tỷ đồng, đảm bảo chỉ tiêu Tổng cục Thuế giao *(không vượt quá 8% so với tổng số thu NSNN năm 2023)*.

3. Tồn tại, khó khăn, vướng mắc

- Trong năm 2023, việc thực hiện các chính sách miễn giảm thuế, phí và lệ phí, các giải pháp về kích cầu và khắc phục hậu quả do ảnh hưởng dịch Covid-19 gây ra đã tạo điều kiện giúp đỡ, tháo gỡ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp để phát triển sản xuất kinh doanh, tuy nhiên việc thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước bị ảnh hưởng, giảm khoảng 140 tỷ đồng *(Trong đó: Giảm thuế bảo vệ môi trường đối với mặt hàng xăng, dầu theo Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15: ~90 tỷ đồng; Giảm 30% tiền thuê đất năm 2022 theo Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg trừ vào ngân sách năm 2023: ~9 tỷ đồng; Giảm 50% lệ phí trước bạ đối với xe ô tô được sản xuất, lắp ráp trong nước theo Nghị định số 41/2023/NĐ-CP đối với 300 phương tiện ước giảm ~10 tỷ đồng; Chính sách giảm 2% thuế GTGT theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP: ~10 tỷ đồng; Dự kiến giảm 30% tiền thuê đất năm 2023: ~14 tỷ đồng…)*

---

[4] *Theo Báo cáo số 299/BC-CTDBI ngày 10/11/2023 của Cục Thuế tỉnh Điện Biên.*

- Do hậu quả của Dịch bệnh Covid-19 những năm trước tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều doanh nghiệp dẫn đến số thuế kê khai nộp NSNN giảm, tiền nợ thuế có xu hướng tăng;

- Thời tiết diễn biến bất thường, khí hậu khô hạn kéo dài làm giảm sản lượng phát điện và thuế tài nguyên nước phát sinh giảm (*giảm khoảng 40 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2022*).

- Năm 2023, thu ngân sách địa phương có 05/16 khoản thu ước chưa đạt dự toán giao[5]. Khoản thu về đất chiếm tỷ trọng lớn trong thu nội địa nhưng tỷ lệ thu đạt thấp do các dự án tạo nguồn thu đấu giá đất cấp tỉnh chưa thực hiện được theo kế hoạch đề ra. Đến thời điểm báo cáo mới có nguồn thu từ Dự án Khu dân cư đô thị mới phía Bắc đường Hoàng Văn Thái – Khe Chít, thành phố Điện Biên Phủ đấu giá năm 2022 chuyển sang. Dự kiến cuối năm có thêm nguồn thu từ Dự án Khu nhà ở phía Tây Nậm Rốm và Khu nhà ở Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ. Nguyên nhân do công tác đền bù giải phóng mặt bằng còn kéo dài, chưa hoàn thành việc lập thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đấu giá, còn lúng túng trong thủ tục hồ sơ thực hiện tổ chức đấu giá, một số ngành và địa phương chưa tích cực, chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Giải pháp

- Ngành thuế tích cực rà soát các khoản giãn, hoãn thuế từ giai đoạn trước đến thời điểm phải thu hồi theo quy định hiện hành; tích cực rà soát các khoản thuế đang nợ để thu hồi; tăng cường kiểm tra, rà soát, giám sát chặt chẽ các nguồn thu và đôn đốc thu, nộp kịp thời các khoản thuế, phí phát sinh… Theo dõi chặt chẽ tình hình thu, nguồn thu, đối tượng nộp thuế theo lĩnh vực ngành, nghề, sắc thuế để triển khai giải pháp quản lý thuế phù hợp.

- Chính quyền địa phương các cấp, các chủ đầu tư tăng cường phối hợp với cơ quan tài chính, kho bạc nhà nước, Sở kế hoạch và đầu tư để đẩy nhan tiến độ giải ngân các nguồn vốn đầu tư qua đó tăng thu cho ngân sách Nhà nước.

B. CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH

I. Tình hình chi ngân sách

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023; Thông tư số 78/2022/TT-BTC ngày 26/12/2022 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, UBND tỉnh đã ban hành Chương trình giải pháp chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo quốc phòng - an ninh và dự toán ngân sách năm 2023[6]; Quy định về quản lý và điều hành ngân sách địa phương năm 2023[7]

---

[5] *Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (90,51%); Thuế thu nhập cá nhân (98,41%); Thuế bảo vệ môi trường (62,22%); Lệ phí trước bạ (93,33%); Thu tiền sử dụng đất (38,46%).*

[6] *Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND tỉnh*

[7] *Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh*

làm cơ sở, tạo tiền đề cho các cấp, các ngành chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách được giao.

Căn cứ Nghị quyết số 133/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2023, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2242/QĐ-UBND giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2023, giao và chỉ đạo các sở, ban ngành tỉnh, cấp ủy và chính quyền các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo triển khai việc phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc, quyết tâm phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ chi ngân sách năm 2023 được giao. Việc thực hiện dự toán được giao và các nhiệm vụ chi ngân sách đã cơ bản đáp ứng thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, thực hiện các chính sách an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo.

Năm 2023, dự toán chi ngân sách địa phương được HĐND tỉnh giao **14.341.126 triệu đồng**, ước thực hiện **13.657.997 triệu đồng**, đạt 95,24% dự toán.

Chi tiết các khoản chi ước thực hiện như sau

1. Chi cân đối ngân sách địa phương

Dự toán HĐND tỉnh giao **9.983.984 triệu đồng**, ước thực hiện **9.413.556 triệu đồng**, đạt 94,29% dự toán. Bao gồm:

1.1. Chi đầu tư phát triển

Chi đầu tư cho các dự án: Ước thực hiện cả năm **1.277.455 triệu đồng**, đạt 65,76% kế hoạch, cụ thể như sau:

- *Chi đầu tư xây dựng cơ bản*: Kế hoạch vốn giao **692.719 triệu đồng**, thực hiện 10 tháng **507.280 triệu đồng**, đạt 73,23% kế hoạch; ước thực hiện cả năm **692.719 triệu đồng** đạt 100% kế hoạch.

- *Chi đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất*: **468.000 triệu đồng**, bằng 40,82% kế hoạch giao. Ước thực hiện đạt thấp do số thu tiền sử dụng đất không đạt kế hoạch giao nên chưa có nguồn để bố trí cho các dự án trọng điểm của tỉnh.

- *Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết*: Kế hoạch vốn giao **35.000 triệu đồng**; ước thực hiện cả năm **35.000 triệu đồng**, bằng 100% kế hoạch.

- *Chi đầu tư từ nguồn bội chi*:

+ Dự toán giao đầu năm: Trả nợ gốc **9.600 triệu đồng**, vay mới trong năm **77.900 triệu đồng**, bội chi ngân sách **68.300 triệu đồng** (77.900 triệu đồng - 9.600 triệu đồng).

+ Ước thực hiện cả năm: Trả nợ gốc **5.403 triệu đồng**, vay mới trong năm **67.139 triệu đồng** (*dự án Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên*), bội chi ngân sách 61.736 triệu đồng (67.139 triệu đồng – 5.403 triệu đồng).

- Chi đầu tư xây dựng bằng nguồn khác (*nguồn ủng hộ của thành phố Hà Nội hỗ trợ tỉnh Điện Biên thực hiện dự án nâng cấp Trường Tiểu học Hà Nội –*

Điện Biên Phủ): thực hiện 10 tháng: **17.932 triệu đồng**, đạt 89,66% kế hoạch; ước thực hiện cả năm **20.000 triệu đồng**.

1.2. Chi thường xuyên

Dự toán HĐND tỉnh giao **7.807.285 triệu đồng**, ước thực hiện **8.130.832 triệu đồng**, đạt 103,99% dự toán. Trong năm thực hiện phân bổ chi tiết từ nguồn giao dự toán đầu năm, nguồn dự phòng ngân sách, nguồn ngân sách năm trước chuyển sang, nguồn viện trợ, ủng hộ đóng góp để bổ sung dự toán cho các đơn vị thực hiện một số nhiệm vụ phát sinh như: Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế; kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội; kinh phí tổ chức Lễ hội Hoa ban năm 2023; kinh phí tổ chức bắn pháo hoa đêm Giao thừa Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023; kinh phí đối ứng thực hiện các chương trình Mục tiêu quốc gia; kinh phí phục vụ Đoàn công tác tỉnh Điện Biên đi thăm, tặng quà cán bộ, chiến sĩ và nhân dân huyện đảo Trường Sa; kinh phí hỗ trợ lãi suất cho Ban quản lý bến xe; kinh phí đào tạo du học sinh Lào; kinh phí tổ chức tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2022 cụm thi đua 7 tỉnh miền núi phía Bắc; Kinh phí hỗ trợ Tuần văn hoá Du lịch Tây Bắc và Thành phố Hồ Chí Minh tại tỉnh Luông-Pha-Băng, Lào; kinh phí hỗ trợ đoàn công tác tại Nhật, Pháp, Thuỵ Sĩ, An-giê-ri; kinh phí thực hiện giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp theo Kế hoạch số 2783/KH-UBND; kinh phí tập huấn công tác đối ngoại; kinh phí tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, thuê tư vấn xác định quỹ đất; kinh phí thực hiện điều tra, đánh giá khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh; kinh phí phòng chống bệnh dại, dịch bạch hầu ở người; kinh phí phòng chống bệnh cho gia súc; kinh phí lập quy hoạch chung thành phố Điện Biên Phủ; kinh phí diễn tập động viên năm 2023; kinh phí làm biển nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo; kinh phí mua sắm trang thiết bị; sửa chữa trụ sở làm việc; kinh phí thực hiện cải cách tiền lương do tăng mức lương cơ sở từ 1,49 lên 1,8 triệu đồng và một số nhiệm vụ chi thường xuyên khác. Chi tiết nội dung chi theo ngành, lĩnh vực như sau:

- **Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và dạy nghề**: **3.913.957 triệu đồng**, đạt 103,99% dự toán giao.

- **Chi sự nghiệp Khoa học và công nghệ**: **18.380 triệu đồng**, đạt 101,28% dự toán giao.

- **Chi quốc phòng: 198.402 triệu đồng**.

- **Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội: 91.717 triệu đồng**.

- **Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: 834.113 triệu đồng**.

- **Chi sự nghiệp văn hoá thông tin**: **102.872 triệu đồng**.

- **Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình**: **41.867 triệu đồng**.

- **Chi sự nghiệp thể dục thể thao**: **16.890 triệu đồng**.

- **Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**: **90.953 triệu đồng**.

- **Chi hoạt động kinh tế**: **946.415 triệu đồng**.

- Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể: **1.495.910 triệu đồng**.

- Chi đảm bảo xã hội: **368.691 triệu đồng**.

- Chi khác ngân sách: **10.665 triệu đồng** (*kinh phí hỗ trợ cho các cơ quan, đơn vị cấp trên đóng trên địa bàn và một số nhiệm vụ chi phân bổ từ nguồn chi khác theo quyết định phân bổ chi tiết trong năm*).

1.3. Chi trả lãi, phí tiền vay đầu tư cơ sở hạ tầng: 4.269 triệu đồng, đạt 118,58% dự toán. Ước thực hiện tăng do lãi suất của khu vực sử dụng đồng tiền chung Euro tăng, lãi suất thả nổi mặt bằng cao hơn thời điểm tính dự toán và do chênh lệch tỷ giá thời điểm tính dự toán và thời điểm trả nợ trong năm.

1.4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1.000 triệu đồng, đạt 100% dự toán.

2. Chi thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

Dự toán giao 2.113.938 triệu đồng (vốn đầu tư **1.176.618 triệu đồng**; vốn sự nghiệp **937.320 triệu đồng**), ước thực hiện 1.984.664 triệu đồng đạt 93,88% dự toán giao, bao gồm:

- Vốn đầu tư: Thực hiện 10 tháng là: 557.575 triệu đồng, đạt 47,39% kế hoạch. Tỷ lệ giải ngân 10 tháng đầu năm đạt thấp do kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình MTQG năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023 lớn. Do đó những tháng đầu năm các đơn vị chủ đầu tư tập trung khối lượng hoàn thành để thanh toán kế hoạch vốn kéo dài. Ước thực hiện cả năm **1.200.598 triệu đồng**, đạt 102,04% kế hoạch giao. Ước thực hiện tăng 23 tỷ 980 triệu đồng từ nguồn Trung ương bổ sung cuối năm **79.934 triệu đồng** (vốn nước ngoài thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới).

- Vốn sự nghiệp: Ước thực hiện cả năm **784.066 triệu đồng**, đạt 83,65% dự toán giao, tỷ lệ giải ngân chưa cao do nguồn kinh phí trung ương bổ sung lớn nhưng cơ chế thực hiện còn nhiều vướng mắc, một số nội dung chưa được hướng dẫn, quy định cụ thể nên gây khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Chi đầu tư thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác

Kế hoạch vốn được giao: **2.148.294 triệu đồng**. Giải ngân đến ngày 31/10/2023 là 986.811 triệu đồng, đạt 45,93% kế hoạch vốn giao. Ước thực hiện cả năm 2.148.294 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn giao, cụ thể như sau:

- Chi đầu tư theo ngành, lĩnh vực, chương trình phục hồi phát triển kinh tế xã hội, di dân TĐC thuỷ điện Sơn La (vốn trong nước): Kế hoạch vốn giao **1.843.900 triệu đồng**; thực hiện 10 tháng giải **ngân 900.791 triệu đồng**, đạt 48,85% kế hoạch; Ước thực hiện cả năm là **1.843.900 triệu đồng**, đạt 100% kế hoạch.

- Đầu tư các dự án bằng nguồn vốn nước ngoài: Kế hoạch giao **304.394 triệu đồng** (*dự án Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên*), thực hiện 10 tháng giải ngân 86.021 triệu đồng, đạt 28,26% kế hoạch, ước thực

hiện cả năm **304.394 triệu đồng**, bằng 100% kế hoạch.

4. Bổ sung mục tiêu (vốn sự nghiệp)

Dự toán giao đầu năm **94.910 triệu đồng**, ước thực hiện **111.483 triệu đồng**, đạt 117,46% dự toán do trong năm phân bổ kinh phí thực hiện Đề án sắp xếp, ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh huyện Mường Nhé từ nguồn còn dư được phép kéo dài, cụ thể:

- *Chi sự nghiệp từ nguồn vốn nước ngoài thực hiện ghi thu, ghi chi theo tiến độ giải ngân và trong phạm vi dự toán được giao*: **14.370 triệu đồng**.

- *Kinh phí thực hiện Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí*: **200 triệu đồng**.

- *Kinh phí hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm báo chí, công trình văn học nghệ thuật*: **602 triệu đồng** (*Hội văn học nghệ thuật: 442 triệu đồng; Hội nhà báo: 160 triệu đồng*).

- *Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững*: 13.899 triệu đồng.

- *Hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự An toàn giao thông*: **1.774 triệu đồng**.

- *Bồi dưỡng cán bộ, công chức hội Liên hiệp phụ nữ các cấp và chi hội trưởng hội phụ nữ*: **230 triệu đồng**.

- Hỗ trợ thực hiện một số Đề án, Dự án khoa học và công nghệ: **3.500 triệu đồng**.

- *Vốn dự bị động viên*: 10.000 triệu đồng.

- *Kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ*: **50.335 triệu đồng**.

- *Đề án sắp xếp, ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh huyện Mường Nhé*: **16.573 triệu đồng**.

5. Ước thực hiện quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách năm 2023: Dư đầu kỳ 338.575 triệu đồng, phát sinh trong kỳ 556.181 triệu đồng, sử dụng trong kỳ 569.537 triệu đồng, dư cuối kỳ 335.219 triệu đồng (biểu 45 kèm theo)

II. Tình hình chi ngân sách các huyện, thị xã, thành phố

- *Thành phố Điện Biên Phủ*: Chi ngân sách ước thực hiện: **903.740 triệu đồng**, đạt 129,25% dự toán tỉnh giao.

- *Huyện Điện Biên*: Chi ngân sách ước thực hiện **989.120 triệu đồng**, đạt 103,46% dự toán tỉnh giao.

- *Huyện Tuần Giáo*: Chi ngân sách ước thực hiện **982.464 triệu đồng**, đạt 103,55% dự toán tỉnh giao.

- *Huyện Mường Ảng*: Chi ngân sách ước thực hiện **589.503 triệu đồng**, đạt 102,92% dự toán tỉnh giao.

- *Huyện Tủa Chùa*: Chi ngân sách ước thực hiện **644.810 triệu đồng**, đạt 109,10% dự toán tỉnh giao.

- *Huyện Mường Chà*: Chi ngân sách ước thực hiện **734.930 triệu đồng**, đạt 103,80% dự toán tỉnh giao.

- *Huyện Mường Nhé*: Chi ngân sách ước thực hiện **788.983 triệu đồng**, đạt 103,76% dự toán tỉnh giao.

- *Huyện Nậm Pồ*: Chi ngân sách ước thực hiện **786.051 triệu đồng**, đạt 106,07 % so với dự toán tỉnh giao.

- *Thị xã Mường Lay*: Chi ngân sách ước thực hiện **151.461 triệu đồng**, đạt 101,75% so với dự toán tỉnh giao.

- *Huyện Điện Biên Đông*: Chi ngân sách ước thực hiện **835.066 triệu đồng**, đạt 102,38% so với dự toán tỉnh giao.

III. Tình hình sử dụng dự phòng ngân sách tỉnh

- Tổng nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh giao dự toán đầu năm: **60.302 triệu đồng.**

- Số đã phân bổ trong năm cho các đơn vị:

+ Hỗ trợ công tác phòng, chống dịch Covid-19: **11.652 triệu đồng**.

+ Phòng, chống bệnh dại ở người: **1.000 triệu đồng**.

+ Phòng, chống bệnh viêm da nổi cục cho gia súc: **2.692 triệu đồng.**

+ Phòng, chống dịch bạch hầu trên địa bàn Điện Biên Đông: 110 triệu đồng.

- Số còn lại dự kiến chi phòng chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai; thực hiện một số nhiệm vụ phát sinh đột xuất khác khi số thu ngân sách địa phương hưởng đảm bảo dự toán giao.

III. BỘI CHI NGÂN SÁCH

Nguồn vay lại từ Chính phủ **67.139 triệu đồng** trả nợ gốc trong kỳ ước thực hiện 5.403 triệu đồng, bội chi ngân sách địa phương **61.736 triệu đồng** (*67.139 triệu đồng – 5.403 triệu đồng*).

IV. Tình hình quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

1. Tổng số dự án, công trình đã phê duyệt quyết toán từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/10/2023: 240 dự án, công trình với tổng giá trị phê duyệt quyết toán **2.743.104 triệu đồng**. Trong đó cấp tỉnh phê duyệt 86 dự án, công trình với tổng giá trị được duyệt **2.269.887 triệu đồng**, cấp huyện phê duyệt 154 dự án, công trình với tổng giá trị phê duyệt **473.217 triệu đồng**; tiết kiệm chi ngân sách nhà nước **8.674 triệu đồng**.

2. Tổng số dự án chưa phê duyệt quyết toán tính đến tháng 10 năm 2023 là 112 dự án, công trình với tổng mức đầu tư được duyệt 2.293.223 triệu đồng. Trong đó: cấp tỉnh 57 dự án, công trình với tổng mức đầu tư được duyệt **2.068.004 triệu đồng**; cấp huyện 55 dự án, công trình với tổng mức đầu tư được duyệt **225.219 triệu đồng**. Nguyên nhân chưa phê duyệt quyết toán của các Dự án, công trình như sau:

- Một số dự án, công trình từ khi đầu tư cho đến thời điểm quyết toán dự án hoàn thành trải qua thời gian dài, nhiều chính sách thay đổi; khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách trong quyết toán dự án hoàn thành.

- Năng lực của một số chủ đầu tư còn hạn chế, không tích cực phối hợp trong công tác lập và nộp báo cáo quyết toán.

- Việc xử lý trách nhiệm của các chủ đầu tư, đơn vị quản lý dự án vi phạm về thời gian nộp hồ sơ quyết toán chưa kiên quyết, kịp thời theo quy định.

- Đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước đã được Chủ đầu tư giao nộp hồ sơ quyết toán, cơ quan tài chính đang tích cực thẩm tra, trình phê duyệt quyết toán theo quy định và nằm trong thời hạn quyết toán theo quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

3. Giải pháp thực hiện thời gian tới.

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, các Ban QLDA chuyên ngành có trách nhiệm quán triệt, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm các giải pháp cụ thể của Chính phủ, Bộ Tài chính và các bộ ngành trung ương, các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh và ý kiến của cơ quan Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh đối với việc thực hiện công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành sử dụng vốn ngân sách nhà nước;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các Chủ đầu tư, Ban QLDA, các nhà thầu trong thực hiện, chấp hành các quy định của pháp luật về nghiệm thu, lập hồ sơ thanh toán khối lượng hoàn thành, lập hồ sơ quyết toán hợp đồng…và quyết toán dự án hoàn thành theo quy định; yêu cầu và chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan thực hiện rà soát, đánh giá tình hình thực hiện lập, thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đảm bảo đúng quy trình, trình tự, thủ tục và thời gian quy định về quyết toán dự án hoàn thành.

- Cơ quan Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc nhà nước, các Sở quản lý chuyên ngành tăng cường kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các Chủ đầu tư, Ban QLDA trong công tác quyết toán dự án hoàn thành theo chức năng, nhiệm vụ của ngành; tích cực, khẩn trương thực hiện công tác quyết toán các dự án hoàn thành do Chủ đầu tư, Ban QLDA giao nộp; chủ động, phối hợp, nghiên cứu và tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nếu có) liên quan đến hồ sơ dự án hoàn thành theo quy định, xử lý hồ sơ dự án còn tồn đọng theo văn bản số 13496/BTC-ĐT ngày 09/10/2017 của Bộ Tài chính.

- Các Chủ đầu tư, Ban QLDA tuân thủ và chấp hành nghiêm các quy định về thời gian lập báo cáo quyết toán; quản lý, lưu trữ hồ sơ theo quy định để đảm bảo có đầy đủ hồ sơ cần thiết khi thực hiện quyết toán dự án hoàn thành; thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ các đơn vị tư vấn, thi công trong việc chấp hành các quy định về nghiệm thu, lập hồ sơ thành toán khối lượng hoàn thành...; thực

hiện việc rà soát các dự án hoàn thành bàn giao đưa vào khai thác sử dụng nhưng chưa phê duyệt quyết toán, khẩn trương lập và nộp báo cáo quyết toán dự án hoàn thành về cơ quan Tài chính để thẩm tra, phê duyệt quyết toán theo quy định; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ theo quy định đảm bảo thời gian, nội dung mẫu biểu, số liệu báo cáo và đặc biệt đề xuất giải pháp xử lý đối với các dự án chậm quyết toán (nếu có).

V. Đánh giá tình hình triển khai dự toán chi ngân sách

1. Kết quả đạt được

a) Công tác điều hành ngân sách, chấp hành các chế độ chính sách và dự toán ngân sách ở tất cả các cơ quan, đơn vị thụ hưởng ngân sách nhà nước được quản lý chặt chẽ

- Các cơ quan, đơn vị đã thực hiện theo đúng các quy định về trình tự lập, chấp hành, kế toán và quyết toán ngân sách Nhà nước của Luật Ngân sách Nhà nước; thực hiện theo đúng chế độ chính sách, dự toán được giao; thực hiện các nội dung chi phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn của tỉnh.

- Các sở, ban ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố cơ bản đã thực hiện theo đúng dự toán được giao, chi đúng chế độ, chính sách, triệt để tiệt kiệm, thực hiện các mục tiêu kiềm chế lạm phát, tăng trưởng ổn định.

- Chủ động, tích cực trong việc chấp hành và thực hiện cơ chế quản lý tài chính, quy định chế độ tự chủ tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý; đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội và cải cách tiền lương.

b) Phân bổ vốn chi đầu tư thực hiện đúng theo các quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn, trong đó tập trung:

- Công tác phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2023 được thực hiện chủ động kịp thời, cơ bản đảm bảo các nguyên tắc, tiêu chí và định mức theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Tập trung ưu tiên bố trí vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, bố trí vốn để thu hồi vốn ứng trước, bố trí vốn cho dự án cấp bách, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn, dự án đã có trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và đã được bố trí vốn hằng năm, cần tiếp tục thực hiện, chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025.

- Tập trung vốn cho các dự án có khả năng hoàn thành, bố trí vốn để thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư đã đủ thủ tục theo quy định, nhiệm vụ quy hoạch và vốn đối ứng cho các dự án ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Sau khi đã đảm bảo điều kiện thứ tự ưu tiên nêu trên, trong phạm vi tổng mức vốn ngân sách địa phương năm 2023 sẽ bố trí vốn cho các dự án khởi công mới đã đủ thủ tục đầu tư.

3. Tồn tại hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại hạn chế

- Tỷ lệ giải ngân 10 tháng năm 2023 chưa đạt kỳ vọng đặt ra, thấp hơn so với bình quân chung của cả nước. Một số Chủ đầu tư chưa chủ động thực hiện công tác thanh toán ngay khi có khối lượng.

- Chất lượng lập kế hoạch và công tác chuẩn bị đầu tư, thủ tục đầu tư cho các dự án tại một số đơn vị còn chưa tốt, thiếu chủ động dẫn đến một số dự án được giao kế hoạch nhưng vẫn chưa thể triển khai thi công, giải ngân, phải điều chỉnh kế hoạch vốn.

- Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, đặc biệt tại các dự án có quy mô lớn còn nhiều vướng mắc, tiến độ GPMB còn chậm làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thi công dự án.

- Công tác xây dựng cơ chế chính sách thực hiện Chương trình MTQG chưa đầy đủ, kịp thời, có 02 văn bản theo thẩm quyền của tỉnh đến giữa năm 2023 mới ban hành (*Cơ chế huy động nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các CTMTQG; Quy định tỷ lệ số lượng dự án thực hiện cơ chế đặc thù*).

b) Nguyên nhân

- Quy mô vốn đầu tư công năm 2023 tăng so với kế hoạch năm 2022, trong đó lượng vốn Chương trình mục tiêu quốc gia rất lớn (*bao gồm kế hoạch năm 2023 và toàn bộ số vốn năm 2022 chưa giải ngân được Quốc hội cho phép chuyển sang năm 2023*) tạo áp lực giải ngân lớn lên các đơn vị Chủ đầu tư.

- Một số Chương trình, dự án dự kiến bố trí kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2023 nhưng đến hết quý I mới hoàn thiện thủ tục đầu tư để phân bổ chi tiết vốn (*trong đó chủ yếu là các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội; Đề án 79; Đề án 666 và các Chương trình MTQG*).

- Giá nhiên liệu, vật liệu xây dựng trong những tháng đầu năm tăng cao, đặc biệt là cát, đá… tác động trực tiếp đến chi phí của doanh nghiệp, nhà thầu xây dựng, ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ thi công dự án.

- Tiến độ triển khai thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia còn chậm do kế hoạch vốn năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023 tiếp tục giải ngân thanh toán lớn. Những tháng đầu năm 2023, các đơn vị tập trung khối lượng thi công hoàn thành để thanh toán phần vốn chuyển nguồn đã làm ảnh hưởng đến tỷ lệ giải ngân chung của các Chương trình MTQG cũng như tỷ lệ giải ngân chung của toàn tỉnh.

PHẦN THỨ HAI
DỰ TOÁN VÀ PHÂN BỔ DỰ TOÁN THU, CHI NSĐP NĂM 2024

Thực hiện Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17/7/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà

nước năm 2024, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2024 - 2026. Căn cứ chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội 05 năm tại Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 09/12/2020, kế hoạch tài chính 03 năm trình HDND tỉnh kỳ họp này, UBND tỉnh báo cáo dự toán và phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương và các giải pháp về đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ thu, chi ngân sách địa phương năm 2024 như sau:

A. DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH

I. Nguyên tắc phân bổ

Được tính toán trên cơ sở số giao của trung ương, số giao tăng của địa phương sau khi đã thảo luận thống nhất với các huyện, thị xã, thành phố và cơ cấu phân chia các khoản thu từ đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất lâu dài thực hiện dịch vụ thương mại theo quy định tại Nghị quyết số 07/2021/NĐ-HĐND ngày 09/12/2021; Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 14/11/2022 của HĐND tỉnh.

Đối với tiền thu sử dụng đất để thực hiện các dự án đầu tư trọng điểm của tỉnh được tính toán trên cơ sở các dự án thu hút đầu tư, đấu giá để phát triển hạ tầng đô thị.

II. Giao dự toán thu ngân sách

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 1.924.600 triệu đồng.

1.1. Thu nội địa: 1.909.600 triệu đồng, tăng 23,82% dự toán trung ương giao, tăng 37,88% so với ước thực hiện năm 2023, chi tiết như sau:

- *Thu từ Doanh nghiệp nhà nước Trung ương*: **249.000 triệu đồng**;

- *Thu từ Doanh nghiệp nhà nước địa phương*: **7.200 triệu đồng**;

- *Thu từ Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài*: **800 triệu đồng**;

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: *384.700 triệu đồng*, tăng **24.700 triệu đồng** so với dự toán trung ương giao;

- *Thuế thu nhập cá nhân*: **60.000 triệu đồng**;

- *Thuế bảo vệ môi trường*: **100.000 triệu đồng**;

- *Lệ phí trước bạ*: **70.000 triệu đồng**;

- *Thu phí và lệ phí*: **35.000 triệu đồng**;

- *Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp*: **3.000 triệu đồng**;

- *Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước*: **48.000 triệu đồng**, tăng **3.000 triệu đồng** so với dự toán trung ương giao;

- *Thu tiền sử dụng đất*: **839.600 triệu đồng**, tăng **339.600 triệu đồng** so với dự toán trung ương giao, trong đó:

+ Thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh thực hiện: **765.600 triệu đồng**;

+ Thu tiền sử dụng đất các huyện, thị xã, thành phố thực hiện: **74.000 triệu đồng**.

- *Thu xổ số kiến thiết*: **32.000 triệu đồng**;

- *Thu cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước*: **17.000 triệu đồng**;

- *Thu khác ngân sách*: **60.000 triệu đồng**;

- *Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác*: **3.000 triệu đồng**;

- *Thu cổ tức, lợi nhuận được chia và lợi nhuận sau thuế ngân sách địa phương hưởng*: **300 triệu đồng**.

1.2. Thu hải quan: 15.000 triệu đồng, bằng dự toán trung ương giao.

2. Tổng thu ngân sách địa phương: 14.192.178 triệu đồng, bao gồm:

- *Thu nội địa ngân sách địa phương hưởng*: **1.825.200 triệu đồng**.

- *Thu bổ sung từ ngân sách trung ương*: **12.366.978 triệu đồng**, bao gồm: Bổ sung cân đối: **8.467.666 triệu đồng**, bổ sung có mục tiêu: **3.899.312 triệu đồng**.

3. Thu ngân sách huyện: 7.879.758 triệu đồng, bao gồm:

- Dự toán thu NSNN trên địa bàn đối với các huyện, thị xã, thành phố: **550.000 triệu đồng**, trong đó: Ngân sách huyện hưởng **516.900 triệu đồng**.

- Tổng số thu bổ sung từ ngân sách tỉnh: **7.362.858 triệu đồng**. Bao gồm: Bổ sung cân đối: **5.864.953 triệu đồng**, bổ sung có mục tiêu: **1.497.905 triệu đồng**.

B. CHI NGÂN SÁCH

I. Nguyên tắc phân bổ

- *Đối với chi đầu tư*: Thực hiện theo Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- *Đối với nội dung chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất*

+ Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất do cấp tỉnh đầu tư, quản lý sau khi đã trích 10% tiền sử dụng đất để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; giảm trừ chi phí hình thành quỹ đất, bổ sung nguồn quỹ phát triển đất theo quy định được phân chia theo tỷ lệ: Khoản thu từ đấu giá đất dưới **100 tỷ đồng**, ngân sách cấp tỉnh hưởng 80%, ngân sách cấp huyện hưởng 20%; khoản thu từ đấu giá đất từ 100 tỷ đồng đến dưới 200 tỷ đồng, ngân sách cấp tỉnh hưởng 85%, ngân sách cấp huyện hưởng 15%; khoản thu từ đấu giá đất từ 200 tỷ đồng trở lên, ngân sách cấp tỉnh hưởng 90%, ngân sách cấp huyện hưởng 10%. Ưu tiên phân bổ thu hồi vốn đối với những dự án đã tạm ứng từ ngân sách năm 2023 trở về trước, số còn lại phân bổ cho các dự án theo thứ tự ưu tiên để thực hiện các dự án trọng điểm của tỉnh.

+ Trường hợp khoản thu tiền sử dụng đất (*ngân sách huyện, thị xã, thành phố hưởng*): Sử dụng 10% số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại Quyết định số 191/QĐ-TTg ngày 08/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ để các

huyện, thị xã, thành phố chủ động sử dụng cùng với nguồn kinh phí được giao theo phân cấp và các nguồn hợp pháp khác thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Số thu 90% còn lại để thực hiện chi đầu tư cho các công trình, dự án và hỗ trợ chương trình Xây dựng nông thôn mới.

- Về số giao dự toán chi ngân sách cho các ngành và các huyện, thị xã, thành phố: Năm 2024 là năm thứ 03 của thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025, ngân sách địa phương được giao cơ bản theo định mức phân bổ chi thường xuyên năm 2022 đã được HĐND tỉnh thông qua áp dụng chung cho toàn tỉnh (cấp tỉnh và cấp huyện), có tính tới các yếu tố đặc thù đã được tỉnh thông qua là các đề án, dự án, chương trình, có kế hoạch, thông báo, kết luận của cấp có thẩm quyền triển khai cụ thể trong năm 2024.

- Chỉ tiêu biên chế làm căn cứ phân bổ dự toán cho các đơn vị thuộc tỉnh là biên chế dự kiến giao năm 2024 do UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại kỳ họp này. Nguồn tiền lương đảm bảo mức lương cơ sở 1.800.000 đồng/tháng tính cho cả 12 tháng năm 2024.

- Bổ sung quỹ Dự trữ tài chính bằng số trung ương giao; bố trí dự phòng ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

- Dự phòng ngân sách đảm bảo bằng 2% cân đối chi ngân sách địa phương (gồm cấp tỉnh và cấp huyện).

- Nguồn bổ sung có mục tiêu của ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương để thực hiện chi các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác được phân bổ chi tiết theo số bổ sung của trung ương đối với từng chương trình, nguồn vốn.

- Tổng chi ngân sách địa phương sau khi phân bổ theo nguyên tắc cơ bản nêu trên, ưu tiên thực hiện các chính sách an sinh xã hội (đa số đều tăng cao so với năm trước, cá biệt bảo hiểm y tế trẻ 6 tuổi tăng 23% so với năm trước), chi cho giáo dục – đào tạo và dạy nghề (tăng 5% so với trung ương giao), chi cho y tế và dự kiến một số nhu cầu kinh phí cần dành nguồn lực để phân bổ chi tiết, cụ thể: Kinh phí chi cho các hoạt động kỷ niệm 70 năm Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (07/5/1954-07/5/2024); kinh phí hỗ trợ quan hệ, hợp tác Việt – Lào*;* Kinh phí hỗ trợ đại hội các dân tộc thiểu số tỉnh Điện Biên; kinh phí hỗ trợ hợp đồng liên kết sản xuất cây mắc ca; kinh phí mua xe ô tô chuyên dùng và ô tô đến niên hạn và các nhiệm vụ đột xuất phát sinh khác mà tại thời điểm báo cáo trình phân bổ chưa đủ điều kiện… Trong quá trình điều hành ngân sách, khi đủ điều kiện phân bổ, UBND tỉnh sẽ báo cáo, thống nhất với Thường trực HĐND tỉnh để điều chỉnh dự toán theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

II. Giao dự toán chi ngân sách

1. Tổng chi ngân sách địa phương: 14.257.578 triệu đồng, chi tiết như sau:

1.1. Chi cân đối ngân sách địa phương: **10.633.059 triệu đồng**.

a) Chi đầu tư phát triển: 1.561.812 triệu đồng.

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản: **708.772 triệu đồng**.

- Chi đầu tư hạ tầng từ nguồn thu sử dụng đất: **755.640 triệu đồng,** trong đó: Đã bao gồm chi bố trí nguồn vốn để hoàn trả các dự án đã tạm ứng Ngân sách tỉnh năm 2023 trở về trước: **518.193 triệu đồng**.

- Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: **32.000 triệu đồng**.

- Chi từ nguồn bội chi: **65.400 triệu đồng**.

b) Chi thường xuyên: 8.800.171 triệu đồng, tăng 12,72% so với dự toán năm 2023, trong đó:

- *Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề*: **4.417.013 triệu đồng**, bằng 100,71% so với dự toán trung ương giao, bao gồm: chi sự nghiệp giáo dục: **4.243.008 triệu đồng**; chi sự nghiệp đào tạo và dạy nghề: **174.005 triệu đồng**.

- *Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ*: **15.333 triệu đồng**, bằng dự toán trung ương giao. Trong đó tập trung ưu tiên bố trí nguồn kinh phí cho các đề tài, dự án ứng dụng trong lĩnh vực nông nghiệp để thực hiện mục tiêu tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

- Các chính sách an sinh xã hội khác đảm bảo bố trí bằng dự toán trung ương giao năm 2024.

c) Chi trả lãi và phí các dự án vay lại của chính phủ: 7.700 triệu đồng[8], trong đó các dự án dự kiến trả:

- *Chương trình đô thị miền núi phía Bắc - thành phố Điện Biên Phủ*: **930 triệu đồng**.

- *Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả*: **270 triệu đồng**.

- *Chương trình Quản lý đa thiên tai lưu vực sông Nậm Rốm nhằm bảo vệ dân sinh, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội, tỉnh Điện Biên*: **6.000 triệu đồng**.

- *Dự án phát triển nông thôn thích ứng với thiên tai*: **500 triệu đồng**.

d) Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính: 1.000 triệu đồng.

e) Dự phòng ngân sách: 211.615 triệu đồng, trong đó ngân sách tỉnh **83.978 triệu đồng**, ngân sách huyện **127.637 triệu đồng**.

1.2. Chi các chương trình mục tiêu bổ sung từ ngân sách trung ương: 3.624.519 triệu đồng.

a) Chi các chương trình mục tiêu quốc gia: 2.106.644 triệu đồng, trong đó:

- *Chương trình MTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*: **1.196.795 triệu đồng** (*vốn đầu tư 729.900 triệu đồng, vốn sự nghiệp 466.895 triệu đồng*).

---

[8] *Mức trả lãi 7.700 triệu các chương trình có thể thay đổi phù hợp theo tỷ giá và tiến độ thực hiện các dự án.*

- *Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững*: **716.833 triệu đồng** (*vốn đầu tư 433.909 triệu đồng, vốn sự nghiệp 282.924 triệu đồng*).

- Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới: 193.016 triệu đồng (*vốn đầu tư 166.512 triệu đồng, vốn sự nghiệp 26.504 triệu đồng*).

b) Chi đầu tư thực hiện các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác (vốn đầu tư): 1.426.320 triệu đồng, trong đó: Chi đầu tư các dự án từ nguồn vốn nước ngoài **100.000 triệu đồng**, chi đầu tư các dự án từ nguồn vốn trong nước **1.326.320 triệu đồng**, chi tiết phân bổ theo nội dung UBND tỉnh trình phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2024.

c) Chi từ nguồn hỗ trợ thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định (vốn sự nghiệp): 91.555 triệu đồng, trong đó:

- *Dự án trung ương bổ sung có mục tiêu vốn vay ODA (Dự án Bạn hữu trẻ em tỉnh Điện Biên giai đoạn 2022 - 2026 vốn viện trợ Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc)*: **14.373 triệu đồng**.

- *Hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ Đảm bảo trật tự an toàn giao thông*: **3.454 triệu đồng**.

- *Kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ*: **52.154 triệu đồng**.

- *Vốn dự bị động viên*: **10.000 triệu đồng**.

- *Hỗ trợ thực hiện một số Đề án, Dự án khoa học và công nghệ*: **590 triệu đồng**.

- *Bồi dưỡng cán bộ, công chức hội Liên hiệp phụ nữ các cấp và chi hội trưởng hội phụ nữ*: **330 triệu đồng**.

- *Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững*: **10.654 triệu đồng**.

2. Dự toán chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp tỉnh: 6.377.820 triệu đồng, chi tiết như sau:

2.1. Chi cân đối: 4.251.206 triệu đồng, trong đó:

a) Chi đầu tư: **1.301.765 triệu đồng**, bao gồm:

- *Chi đầu tư xây dựng cơ bản*: **515.325 triệu đồng**.

- *Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết*: **32.000 triệu đồng**.

- *Chi đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất*: **689.040 triệu đồng** (phân bổ chi tiết sau theo tiến độ thu để thực hiện các dự án trọng điểm của tỉnh và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia cấp huyện hưởng).

- *Chi đầu tư từ nguồn bội chi*: **65.400 triệu đồng**.

b) Chi thường xuyên: **2.806.002 triệu đồng**, bao gồm:

- *Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề*: **695.783 triệu đồng**, bao gồm:

+ Chi sự nghiệp giáo dục: **574.202 triệu đồng**. Trong đó đã bố trí kinh phí thực hiện các chế độ tiền lương, cho giáo viên và học bổng cho học sinh theo chế độ chính sách nhà nước ban hành; hỗ trợ học sinh phổ thông ở xã, thôn, bản

đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP; hỗ trợ học sinh khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC; hỗ trợ cấp bù, miễn giảm học phí và chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP; hỗ trợ học sinh sinh viên dân tộc thiểu số theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP của Chính phủ, hội khỏe phù đổng; hội đồng thi tốt nghiệp phổ thông; đổi mới sách giáo khoa; chế độ cho giáo viên, học sinh trường chuyên; Chi phí kiểm định chất lượng giáo dục; kinh phí tăng biên chế giáo viên công lập theo Quyết định của Bộ Chính trị và Nghị quyết của HĐND tỉnh; kinh phí hỗ trợ hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ theo Nghị quyết của HĐND tỉnh trình tại kỳ họp này.

+ Chi sự nghiệp đào tạo và dạy nghề: **121.581 triệu đồng**, trong đó đã bố trí hỗ trợ cấp bù, miễn giảm học phí và chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP; chi hỗ trợ đào tạo học sinh cử tuyển, đào tạo học sinh Lào tại các trường của tỉnh; kinh phí thực hiện Dự án hợp tác đào tạo với Trung Quốc, Lào, Thái Lan; hỗ trợ chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp theo Quyết định số 53/2016/QĐ-TTg và các chính sách an sinh xã hội theo quy định của nhà nước.

- Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: **13.593 triệu đồng**. Trong đó chủ yếu thực hiện các dự án, đề tài khoa học của địa phương và nguồn đối ứng các dự án của trung ương, cũng như trung ương ủy quyền địa phương quản lý (Chương trình nông thôn miền núi); tổ chức cuộc thi sáng tạo thanh niên nhi đồng tỉnh Điện Biên năm 2024; chi hoạt động an toàn bức xạ hạt nhân; các hoạt động về đo lường, tiêu chuẩn, chất lượng...

- Chi quốc phòng: **102.486 triệu đồng**, bao gồm kinh phí chi các chế độ phụ cấp, trợ cấp, huấn luyện đối với lực lượng dân quân tự vệ; huấn luyện dự bị động viên; kinh phí hỗ trợ quốc phòng địa phương; mua sắm trang phục, công cụ hỗ trợ cho lực lượng dân quân tự vệ; kinh phí diễn tập.

- Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội: **37.162 triệu đồng**, bao gồm: kinh phí hỗ trợ an ninh địa phương; kinh phí thực hiện các Đề án ban hành hỗ trợ lực lượng công an nhân dân trên địa bàn; kinh phí mua sắm trang phục cho Công an xã bán chuyên trách và bảo vệ dân phố.

- Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: **900.311 triệu đồng**, toàn bộ nhiệm vụ chi hoạt động y tế từ tuyến tỉnh tới các xã, phường, thị trấn; kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo và người dân tộc thiểu số, trẻ em dưới 6 tuổi, học sinh sinh viên, hộ cận nghèo, hộ làm nông lâm nghiệp có mức sống trung bình, cựu chiến binh, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến và các đối tượng chính sách xã hội; hỗ trợ chi phí cùng chi trả đối với thuốc kháng HIV có thẻ BHYT và thuốc ARV; hỗ trợ duy trì cho các hoạt động Chương trình mục tiêu y tế dân số; kinh phí thực hiện Đề án điều trị cai nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone; kinh phí đối ứng các dự án; kinh phí thực hiện chế độ bệnh nhân phong; kinh phí hoạt động kiểm nghiệm thuốc, kinh phí hoạt động truyền thông và kinh phí hoạt động kiểm tra nước sạch; kinh phí thực hiện chế độ nhân viên y tế thôn bản; kinh phí mua thuốc metadol...

- Chi sự nghiệp văn hoá thông tin: **67.385 triệu đồng**, Lễ hội hoa Ban; tăng chi

hoạt động nghiệp vụ, kinh phí mua bảo hiểm cháy nổ các công trình văn hóa, thư viện tỉnh, rạp chiếu phim; tham gia các chương trình do Trung ương tổ chức; dàn dựng chương trình biểu diễn đêm giao thừa và các ngày lễ trong năm; bồi dưỡng luyện tập theo Quyết định số 14/QĐ-TTg ngày 20/5/2015; xét tặng nghệ nhân ưu tú, chiếu phim vùng cao, bảo quản hiện vật, sưu tầm hiện vật, thực hiện đề án phát triển du lịch Điện Biên; bổ sung sách báo tạp chí; lập quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh...

- Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình, thông tấn: **26.392 triệu đồng**, đã bao gồm kinh phí đề án số hóa truyền hình, phát sóng truyền hình trên vệ tinh Vinasat; mua phim truyện; kinh phí truyền hình trực tiếp các phiên họp của HĐND tỉnh và các hoạt động chuyên môn.

- Chi sự nghiệp thể dục thể thao: **9.226 triệu đồng**, trong đó bao gồm kinh phí thực hiện chế độ bồi dưỡng đối với giải thi đấu thể thao và chế độ dinh dưỡng đối với với huấn luyện viên theo Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 13/02/2020 của UBND tỉnh; tham gia các giải thi đấu khu vực; đăng cai tổ chức một số giải thể thao trong nước; bảo hiểm cháy nổ.

- Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường: **6.424 triệu đồng**, trong đó đảm bảo quỹ tiền lương, phụ cấp theo chế độ cho viên chức Khu bảo tồn thiên nhiên Mường Nhé, Trung tâm Quan trắc; kinh phí thực hiện mạng lưới điểm quan trắc môi trường và một số nhiệm vụ khác.

- Chi hoạt động kinh tế: **228.007 triệu đồng**, trong đó bố trí kinh phí trồng cây hoa anh đào **155 triệu đồng**; hỗ trợ sản xuất nông nghiệp **3.600 triệu đồng**, hỗ trợ kinh phí khuyến nông **4.000 triệu đồng**; chi hoạt động các đơn vị sự nghiệp của các ngành; xúc tiến đầu tư, xúc tiến du lịch, xúc tiến thương mại, khuyến công địa phương, thực hiện trợ giúp pháp lý điển hình; kinh phí thuê tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất; kinh phí điều tra, đánh giá ô nhiễm đất lần đầu trên địa bàn tỉnh; kiểm kê tài nguyên nước; kinh phí vận hành trung tâm tích hợp dữ liệu; dự án trồng cây Mắc ca; 10% số thu tiền sử dụng đất và tiền thuê đất để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, nhà ở.

- Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể: **527.101 triệu đồng**, đã đảm bảo quỹ tiền lương, chế độ phụ cấp cho cán bộ công chức các cơ quan nhà nước, đảng, đoàn thể tỉnh; kinh phí tăng chi hoạt động đặc thù của HĐND tỉnh; kinh phí chi tiền thưởng kèm theo huy hiệu Đảng; kinh phí trợ giá báo đảng; kinh phí hội đồng thẩm định giá đất tỉnh; đã dự kiến kinh phí tổ chức Đại hội đại biểu các Dân tộc thiểu số tỉnh Điện Biên lần thứ IV năm 2024; kinh phí quan hệ hợp tác Việt Lào; dự kiến kinh phí mua xe ô tô để bổ sung, thay thế xe còn thiếu và hỏng theo định mức của nhà nước.

- Chi bảo đảm xã hội: **88.675 triệu đồng**, đã bao gồm kinh phí thực hiện chế độ trợ cấp đối với các đối tượng bảo trợ xã hội; trồng, chăm sóc cây cảnh ở các nghĩa trang liệt sỹ; kinh phí đón hài cốt liệt sỹ từ Lào về các nghĩa trang của tỉnh; kinh phí thăm viếng của các thân nhân liệt sỹ, chăm sóc người có công và kinh phí nuôi dưỡng các đối tượng bảo trợ xã hội tại các trung tâm; kinh phí hỗ trợ tiền ăn cho các cháu làng SOS theo Nghị quyết của HĐND tỉnh; kinh phí

thực hiện chính sách cung cấp thông tin (cấp báo) đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. Kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (*theo Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 22/7/2017*), kinh phí chúc thọ, mừng thọ, tặng quà cứu đói giáp hạt, hỏa hoạn; hỗ trợ kinh phí bảo vệ chăm sóc trẻ em ...

- Chi khác ngân sách: **103.457 triệu đồng**, đã phân bổ chi tiết 660 triệu đồng (*hỗ trợ các đơn vị trung ương thực hiện nhiệm vụ phối hợp trên địa bàn*); dự kiến kinh phí ngân sách địa phương đảm bảo cho Lễ kỷ niệm 70 năm Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (07/5/2054-07/5/2024) và các nhiệm vụ khác phát sinh.

c) Chi trả lãi và phí vay: **7.700 triệu đồng**.

d) Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: **1.000 triệu đồng**.

e) Chi tạo nguồn cải cách tiền lương: **50.761 triệu đồng**.

f) Dự phòng ngân sách: **83.978 triệu đồng**.

2.2. Chi thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ: 2.126.614 triệu đồng.

3. Dự toán chi các huyện, thị xã, thành phố: Tổng chi ngân sách 7**.879.758 triệu đồng**.

3.1. Chi cân đối ngân sách: **6.381.853 triệu đồng**, gồm:

a) Chi đầu tư phát triển: **260.047 triệu đồng**, bao gồm:

- *Chi đầu tư xây dựng cơ bản vốn trong nước*: **193.447 triệu đồng**, thực hiện phân cấp 30% chi đầu tư theo quy định tại Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐND về ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 tỉnh Điện Biên.

- *Chi đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất*: **66.600 triệu đồng** chi đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất, tương ứng 90% số thu tiền sử dụng đất dự toán năm 2024 phần ngân sách huyện hưởng.

b) Chi thường xuyên: **5.994.169 triệu đồng**, trong đó:

- *Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo*: **3.721.230 triệu đồng**, đã bao gồm kinh phí chi thực hiện các chế độ tiền lương, phụ cấp theo quy định hiện hành; kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội từ nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu như: Hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em 3-5 tuổi, hỗ trợ học sinh, trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn, hỗ trợ chi phí học tập và cấp bù miễn giảm học phí…; kinh phí hỗ trợ hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ theo Nghị quyết của HĐND tỉnh trình tại kỳ họp này.

- *Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ*: **1.740 triệu đồng**.

- *Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường*: **90.500 triệu đồng**. Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường là chỉ tiêu hướng dẫn, HĐND các huyện, thị xã, thành phố chủ động phân bổ phù hợp điều kiện thực tế.

- *Chi thực hiện các chính sách an sinh xã hội và một số chính sách khác*: Bố trí đảm bảo đủ nhu cầu theo đối tượng và chính sách quy định, trong năm nếu

có phát sinh các đối tượng và nhu cầu kinh phí huyện chủ động sử dụng ngân sách chưa sử dụng để chi trả; đồng thời báo cáo tình hình thực hiện về UBND tỉnh qua Sở Tài chính, làm cơ sở báo cáo gửi Bộ Tài chính để được bổ sung kinh phí.

c) Dự phòng ngân sách: **127.637 triệu đồng**.

3.2. Chi chương trình mục tiêu: 1.497.905 triệu đồng.

- *Chương trình Mục tiêu quốc gia*: **1.491.454 triệu đồng**.

- *Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững*: **5.301 triệu đồng**.

- *Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông*: **1.150 triệu đồng**.

4. Kế hoạch sử dụng quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách: Dư đầu kỳ 335.219 triệu đồng, phát sinh trong kỳ 353.124 triệu đồng, sử dụng trong kỳ 382.723 triệu đồng, dư cuối kỳ 305.621 triệu đồng (biểu 45 kèm theo)

C. BỘI CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG: 65.400 triệu đồng, là phần chênh lệch giữa số chi đầu tư phải dành để trả nợ gốc vay của ngân sách địa phương so với số vay mới trong năm 2024, cụ thể: Tổng số phải trả nợ gốc: **9.600 triệu đồng** (bao gồm các khoản trả nợ: Chương trình đô thị miền núi phía Bắc **8.300 triệu đồng**; Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch dựa trên kết quả **1.300 triệu đồng**) và số đối trừ bằng nguồn Chính phủ vay về cho vay lại 75.000 triệu đồng (75.000 triệu đồng – 9.600 triệu đồng = 65.400 triệu đồng).

D. SỐ VAY TRONG NĂM: 75.000 triệu đồng là số vay từ nguồn chính phủ vay về cho vay lại để đối trừ trả nợ gốc vay và bội chi ngân sách địa phương.

(Chi tiết có biểu kèm theo)

E. GIẢI PHÁP QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024

I. Giải pháp chỉ đạo điều hành thu ngân sách địa phương

1. Thu thuế, phí

- Cơ quan Thuế triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả Chương trình, Kế hoạch và các giải pháp chỉ đạo, điều hành của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế để tổ chức triển khai thực hiện; tăng cường kiểm tra, rà soát và giám sát các nguồn thu trên địa bàn; đôn đốc, thu nộp kịp thời các khoản thuế, phí.. phát sinh; Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến Luật và chế độ, chính sách thuế. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thuế, tạo điều kiện thuận lợi để người nộp thuế tiếp cận kịp thời, đầy đủ thông tin và nâng cao ý thức chấp hành Luật và các chế độ chính sách về thuế trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh; tăng cường công tác quản lý đăng ký, kê khai thuế, nộp thuế. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về nộp hồ sơ khai thuế, báo cáo quyết toán thuế; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chống thất thu ngân sách. Tập trung thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp có rủi ro cao về thuế, doanh nghiệp được hoàn thuế để có biện pháp xử lý những trường hợp vi phạm; phối hợp với KBNN và các ngân hàng thương mại để thu hồi nợ thuế; triển khai Nghị quyết 94/2019/QH14 và Luật

Quản lý thuế... Đôn đốc thu hồi nộp ngân sách nhà nước kịp thời sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; tham mưu, kiến nghị UBND tỉnh nhất là với Ban chỉ đạo thu, nộp ngân sách địa phương các giải pháp chỉ đạo đốc thu và chống thất thu.

- Cơ quan thông tin đại chúng, các cấp, các ngành đẩy mạnh các biện pháp tuyên truyền, giáo dục để nâng cao sự hiểu biết và tính tuân thủ, tự giác trong việc thực hiện các nghĩa vụ theo quy định pháp luật về thuế.

- Đẩy mạnh tiến độ triển khai các nguồn vốn đầu tư để nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn, tăng nguồn thu cho ngân sách.

- Thực hiện các quy định về ưu đãi, khuyến khích đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh thuận lợi, hiệu quả và nộp thuế cho nhà nước

2. Thu tiền sử dụng đất từ đấu giá quyền sử dụng đất

- Các sở, ngành: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Cục Thuế tỉnh UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng Kế hoạch đầy nhanh tiến độ đối với các dự án đấu giá quyền sử dụng đã được phê duyệt để tạo nguồn thu ngân sách Nhà nước[9] và tiếp tục nêu cao tinh thần trách nhiệm, tăng cường công tác phối hợp để triển khai thực hiện đảm đúng quy định hiện hành về quy trình, trình tự, thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất trong năm 2024.

- Đối với các dự án đấu giá được xác định thực hiện mới trong năm 2024, để tăng nguồn lực đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, khai thác có hiệu quả tiềm năng về tài nguyên đất đai để thu hút đầu tư, UBND tỉnh giao:

+ Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt công tác quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch tạo ra các quỹ đất để thực hiện các dự án đầu tư phát triển hạ tầng đô thị; thực hiện các quy trình, thủ tục có liên quan đến nghiệm thu quyết toán công trình, chủ trương đầu tư phục vụ cho các dự án có đấu giá đất.

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, thực hiện tốt công tác thu hút đầu tư, tham mưu cho tỉnh quyết định chủ trương đầu tư; lựa chọn nhà đầu tư đủ năng lực phù hợp với quy mô, tính chất của dự án; phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan để tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kế hoạch, lộ trình đấu giá, phân công trách nhiệm của các cơ quan, đảm bảo đấu giá thành công các dự án phát triển đô thị để có nguồn

---

[9] *Dự án khu nhà ở phía Tây sông Nậm Rốm, phường Thanh Bình (dự kiến 29 tỷ đồng), Dự án khu nhà ở Tân Thanh, phường Tân Thanh và phường Him Lam (dự kiến 70 tỷ đồng), Thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa đối với dự án nâng cấp mở rộng Cảng hàng không Điện Biên, Dự án đấu giá thu tiền sử dụng đất đối với khu đất tại đội 24, xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, Dự án khu dân cư Nam Thanh thành phố Điện Biên Phủ (thuộc dự án khu Tái định cư các hộ dân đường 15m từ cầu A1 xuống cầu C4), Dự án giao đất, có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với đất ở tại khu vực trung tâm huyện Nậm Pồ, Dự án Khu đô thị mới Him Lam, phía Đông đường 60m tại khu A; (2) Dự án Khu dân cư đô thị, thương mại dịch vụ tổ dân phố 17, 18 phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ..*

hoàn trả kinh phí đã tạm ứng ngân sách và thực hiện dự án trọng điểm có sử dụng nguồn đấu giá đất hướng tới kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ.

+ Sở Tài nguyên và môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu cho UBND tỉnh phương án đấu giá đất, giá đất đấu giá trình hội đồng thẩm định giá đất của tỉnh, ban hành kế hoạch chi tiết quy trình triển khai thực hiện việc đấu giá đất thuộc các dự án trọng điểm của tỉnh ngay từ đầu năm; tổ chức thực hiện đấu giá tiền sử dụng đất; giao đất cho các tổ chức trúng đấu giá để thực hiện các quy trình đầu tư.

+ Sở Tài chính (*cơ quan thường trực giá đất của tỉnh*) thành lập hội đồng, tham mưu cho tỉnh ban hành giá đất đền bù; giá đất của dự án đấu giá, bước giá để đấu giá; phối hợp với Cục Thuế tỉnh đôn đốc các nhà thầu trúng đấu giá hoàn thành nghĩa vụ tài chính của mình với ngân sách địa phương; thanh lý các tài sản, quyết toán các dự án hoàn thành có liên quan đến các dự án có đất thực hiện đấu giá.

+ UBND thành phố Điện Biên Phủ, UBND huyện Điện Biên: Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan, tập trung làm tốt công tác tuyên truyền, kiểm đếm, lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng đối với các dự án trọng điểm có đấu giá đất ở, đất thương mại du lịch. Thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng; tái định cư; cưỡng chế di dời để giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật.

+ Cục Thuế tỉnh, cung cấp các thông tin về nhà đầu tư trong quá trình thu hút và phê duyệt chủ trương đầu tư; đôn đốc các nhà thầu trúng đấu giá nộp tiền thu sử dụng đất, hạch toán các khoản thu vào ngân sách địa phương; tính tiền chậm nộp phải nộp thêm (nếu có).

+ Văn phòng UBND tỉnh thường xuyên theo dõi tình hình thực hiện tiến độ theo kế hoạch đã được tỉnh phê duyệt, kịp thời tham mưu cho lãnh đạo UBND tỉnh nội dung họp các ban chỉ đạo; các cuộc họp tháo gỡ khó khăn phát sinh, đảm bảo các dự án đấu giá đất được thực hiện theo đúng lộ trình, tiến độ đã đề ra.

3. Dự toán thu năm 2024 giao cho các huyện, thị xã, thành phố

Dự toán giao thu mức tối thiểu, các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên từng địa bàn, kết quả thu đã thực hiện năm 2023 và các chế độ, chính sách hiện hành phấn đấu khai thác mọi nguồn thu và chống thất thu ngân sách nhà nước, đảm bảo không thấp hơn dự toán thu ngân sách UBND tỉnh giao.

II. Tổ chức điều hành nhiệm vụ chi ngân sách

1. Nhiệm vụ chi đầu tư

- Thực hiện Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước. Chỉ thực hiện chi đầu tư theo kế hoạch vốn được giao, danh mục đầu tư được duyệt và phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2024, giai đoạn 2021 - 2025, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 - 2025.

- Đảm bảo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, việc phân bổ vốn thực hiện theo đúng nguyên tắc, thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công và phân theo ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết 26/2020/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

- Đối với nguồn thu từ đất đưa vào đầu tư cơ sở hạ tầng phải được quản lý đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công. Thực hiện thông báo chi tiết số vốn phân bổ ngay khi có Quyết định phân bổ kế hoạch vốn của trung ương, sớm phân bổ các nguồn vốn đầu tư thuộc phạm vi tỉnh quản lý, tạo điều kiện thuận lợi cho các cấp, các ngành thực hiện dự án.

- Đối với 30% nguồn vốn đầu tư cân đối ngân sách được phân cấp về ngân sách cấp huyện, thị xã, thành phố theo Nghị quyết 26/2020/NQ-HĐND ngày 10/11/2020, khi phân bổ phải ưu tiên hỗ trợ về nhà ở người có công với cách mạng trên địa bàn (theo Quyết định 270/QĐ-UBND ngày 30/3/2020 về phê duyệt điều chỉnh Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng) sau đó mới phân bổ cho các công trình, dự án trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

- Việc phân bổ chi tiết vốn thực hiện các dự án lớn phải đảm bảo sử dụng lồng ghép các nguồn vốn đầu tư trên địa bàn ngay từ khâu lập kế hoạch nhằm phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư; đẩy nhanh tiến độ phân bổ chi tiết kế hoạch vốn, lựa chọn các dự án có đủ điều kiện thủ tục đầu tư để đảm bảo có thể triển khai ngay khi được giao vốn. Ưu tiên bố trí kế hoạch vốn năm 2024 để hoàn trả các khoản tạm ứng ngân sách địa phương, tạm ứng từ Quỹ Phát triển đất từ các năm trước.

- Quá trình thực hiện trong năm, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh và các đơn vị có liên quan định kỳ rà soát lại các dự án, công trình đã được bố trí kế hoạch vốn nhưng không có khả năng giải ngân báo cáo UBND tỉnh điều chuyển sang cho các dự án đã có khối lượng hoàn thành nhưng chưa được bố trí đủ vốn, hạn chế việc hủy bỏ vốn đảm bảo theo quy định, giảm tối đa chi chuyển nguồn ngân sách. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công trong năm 2024.

- Kho bạc nhà nước tỉnh: Đôn đốc các Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án hoàn tất các thủ tục hoàn tạm ứng (theo chế độ quy định) của các dự án công trình chưa hoàn ứng từ những năm trước đến năm 2023 đảm bảo việc hoàn ứng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các khoản phải thu, nộp, thanh toán hoàn ứng theo kết luận của thanh tra, kiểm toán nhà nước.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, các ngành, đơn vị liên

quan tăng cường công tác phối hợp trong quản lý giá, kiểm soát việc đăng ký giá, kê khai giá và công bố giá vật liệu xây dựng đảm bảo sát với tình hình thực tế, tránh lãng phí trong công tác quản lý chi phí của các dự án đầu tư; quản lý, kiểm soát chặt chẽ khâu đầu vào từ bước thẩm định chủ trương đầu tư và điều chỉnh các dự án đầu tư. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan đơn vị liên quan chủ động hướng dẫn và báo cáo cấp có thẩm quyền kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện dự án làm ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân vốn đầu tư. Thực hiện đầy đủ hệ thống thông tin về đầu tư sử dụng vốn NSNN theo quy định của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương.

- Các cấp các ngành quan tâm chỉ đạo, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy mạnh công tác quyết toán dự án hoàn thành theo quy định của Chính phủ và chỉ đạo của UBND tỉnh. Phối hợp với cơ quan tài chính tham mưu UBND tỉnh xem xét, xử lý các dự án vi phạm về thời gian lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành; Công bố công khai danh sách các chủ đầu tư, đơn vị liên quan còn vi phạm quy định thời gian lập, thẩm tra, phê duyệt quyết toán; làm rõ trách nhiệm và xử lý vi phạm về chậm quyết toán theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong quản lý vốn đầu tư, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm. Đẩy mạnh các hoạt động giám sát, kiểm tra quản lý chất lượng xây dựng, chú trọng vai trò giám sát cộng đồng trong quá trình thực hiện các dự án.

2. Nhiệm vụ chi thường xuyên

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Chính phủ và Chương trình hành động của tỉnh các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện dự toán chi đúng chế độ chính sách, trên tinh thần triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, chi cho bộ máy quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công và không ban hành các chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách khi chưa có nguồn đảm bảo. Rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi chuyển nguồn, chỉ chuyển nguồn các khoản chi thực sự cần thiết theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện mua sắm tài sản công theo quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công, máy móc thiết bị tại cơ quan, đơn vị theo quy định[10]. Thực hiện nghiêm việc mua sắm tài sản tập trung theo Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh công bố danh mục tài sản mua sắm tập trung và phân công đơn vị thực hiện trên địa bàn tỉnh Điện Biên và các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương.

- Trong chi tiêu thường xuyên: Giảm tối đa cả về số lượng và quy mô tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, tổng kết, lễ ký kết, khởi công, phong tặng danh hiệu, tiếp khách; hạn chế bố trí kinh phí đi nghiên cứu, khảo sát nước

---

[10] Thực hiện theo Luật quản lý tài sản công và các văn bản hướng dẫn. Các Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 10/8/2018; Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 09/10/2018; Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019,

ngoài và các nhiệm vụ không cần thiết, cấp bách khác; thực hành tiết kiệm chi thường xuyên gắn liền với cải cách hành chính, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức nhưng vẫn đảm bảo thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị được tỉnh giao. Thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương; Đồng thời tiết kiệm chi thường xuyên để giành nguồn thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh.

- Đối với nguồn vốn sự nghiệp của chương trình mục tiêu, đề nghị các huyện, thị xã, thành phố chủ động thực hiện lồng ghép nguồn vốn của chương trình với các nguồn chi thường xuyên khác để thực hiện mục tiêu xóa đói, giảm nghèo trên địa bàn; đồng thời bố trí nguồn lực thực hiện đối ứng nguồn kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

- Về nguồn chi thực hiện cải cách tiền lương năm 2024:

+ 70% tăng thu thực hiện ngân sách địa phương năm 2024 so với số tăng thu dự toán (loại trừ một số khoản thu theo quy định) được cấp có thẩm quyền giao;

+ 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2024 đã được cấp có thẩm quyền giao;

+ Một phần số thu được để lại theo chế độ năm 2024 phải trích để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định;

+ Nguồn thực hiện cải cách tiền lương từ năm 2023 trở về trước chưa sử dụng chuyển sang.

- Về chi Giáo dục - Đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ, các chế độ chính sách:

Các ngành, các huyện phải đảm bảo cân đối tối thiểu kinh phí theo mức được HĐND tỉnh giao để bố trí chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề, sự nghiệp khoa học và công nghệ và chi thực hiện chính sách của tỉnh ban hành, các chính sách trung ương ban hành phát sinh.

- Cơ quan Tài chính có trách nhiệm theo dõi sát tình hình thu, chi ngân sách địa phương, trong đó ưu tiên dành nguồn để xử lý các nhu cầu cần thiết cấp bách an sinh xã hội và đảm bảo quốc phòng an ninh.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chế độ tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, dần từng bước xã hội hóa đối với một số loại hình đơn vị sự nghiệp (y tế, giáo dục đào tạo và dạy nghề) ở địa bàn có điều kiện. Thực hiện đánh giá, phân loại các đơn vị sự nghiệp để có cơ chế chính sách tài chính phù hợp.

- Để thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương rà soát, quyết định công nhận các đối tượng được thụ hưởng chính sách, đảm bảo các hồ sơ thủ tục thanh toán để trong thời gian sớm nhất các chính sách được thực hiện kịp thời đúng đối tượng, khách quan và công bằng. Đặc biệt là việc thực hiện chính sách an sinh xã hội có các đối tượng là người nghèo, hộ nghèo theo quy định của Chính phủ. Đồng thời báo cáo nhu cầu phát sinh về UBND tỉnh để báo cáo trung ương kịp thời bổ sung kinh phí.

nhất các chính sách được thực hiện kịp thời đúng đối tượng, khách quan và công bằng. Đặc biệt là việc thực hiện chính sách an sinh xã hội có các đối tượng là người nghèo, hộ nghèo theo quy định của Chính phủ. Đồng thời báo cáo nhu cầu phát sinh về UBND tỉnh để báo cáo trung ương kịp thời bổ sung kinh phí.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2023; dự toán và phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2024, Uỷ ban nhân dân tỉnh trình kỳ họp thứ Mười ba, HĐND tỉnh khoá XV, nhiệm kỳ 2021-2026 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- HĐND tỉnh;
- TT HĐND tỉnh;
- L/đ UBND tỉnh:
- Các ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu VT, KT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Thành Đô